| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ**<br>**TỈNH KIÊN GIANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 68/2025/QĐST-HNGĐ | *Rạch Giá, ngày 10 tháng 02 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 4 Điều 397; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55; 57; 58; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 304/2024/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị **Nguyễn Thị Mỹ N**, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: số 8/2, đường NTT, phường AB, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Anh **Bùi Quốc P**, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: số 2, đường NTT, phường VT, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 24 tháng 01 năm 2025; anh Bùi Quốc P và chị Nguyễn Thị Mỹ N vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án ghi nhận việc thuận tình ly hôn và nuôi con chung.

[2] Xét thấy các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn, những nội dung mà các đương sự thỏa thuận được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 24 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Quốc P và chị Nguyễn Thị Mỹ N thống nhất thuận tình ly hôn.

Về quan hệ con chung: Anh Bùi Quốc P và chị Nguyễn Thị Mỹ N xác nhận vợ chồng chung sống có 01 người con chung tên Nguyễn Thiên Đ, sinh ngày 01/01/2023. Chị N, anh P thống nhất thỏa thuận giao con cho chị N trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Chị N và anh P không yêu cầu Toà án giải quyết vấn đề cấp dưỡng.

Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh P thực hiện quyền này.

Về quan hệ tài sản chung: Anh Bùi Quốc P và chị Nguyễn Thị Mỹ N xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các vấn đề khác:

Về nợ chung: Anh Bùi Quốc P và chị Nguyễn Thị Mỹ N xác nhận không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí thuận tình ly hôn: Anh Bùi Quốc P và chị Nguyễn Thị Mỹ N tự nguyện nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí thuận tình ly hôn. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh P, chị N đã tạm nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007589 ngày 09/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá nên anh P và chị N được khấu trừ, không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
*- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;*
*- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá;*
*- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá;*
*- Uỷ ban nhân dân phường VB (nay là phường VTV), thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang;*
*- Các đương sự;*
*- Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**
**(đã ký)**

**LÊ VĂN TÂM**